HUNG THINH INCONS
XÂY ĐẮP NHỮNG ƯỚC MƠ

Số: /2022/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 đã được kiểm toán

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG THỊNH INCONS

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons,*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty **Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam,** bao gồm các chỉ tiêu chính như sau:

I. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán:

1. Bảng cân đối kế toán

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
I	**Tổng Tài sản**	**5.542.479.546.062**	**7.688.055.385.125**
1	Tài sản ngắn hạn	5.150.747.848.058	7.107.259.123.494
2	Tài sản dài hạn	391.731.698.004	580.796.261.631
II	**Nguồn vốn**	**5.542.479.546.062**	**7.688.055.385.125**
1	Nợ phải trả	4.527.092.337.659	6.167.116.294.037
2	Vốn Chủ sở hữu	1.015.387.208.403	1.520.939.091.088

2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	Doanh thu thuần	4.552.205.421.658	6.163.724.691.175
2	Lợi nhuận trước thuế	443.803.383.337	302.467.351.062
3	Lợi nhuận sau thuế	357.481.153.862	241.000.219.296

II. Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã kiểm toán:

1. Bảng cân đối kế toán

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
I	**Tổng Tài sản**	**4.614.488.230.069**	**6.861.487.413.648**
1	Tài sản ngắn hạn	4.173.864.868.914	6.431.024.294.035
2	Tài sản dài hạn	440.623.361.155	430.463.119.613
II	**Nguồn vốn**	**4.614.488.230.069**	**6.861.487.413.648**
1	Nợ phải trả	3.779.002.293.879	5.526.260.100.603
2	Vốn Chủ sở hữu	835.485.936.190	1.335.227.313.045

2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	Doanh thu thuần	2.625.740.403.110	6.166.071.041.203
2	Lợi nhuận trước thuế	172.368.917.429	294.382.677.827
3	Lợi nhuận sau thuế	156.616.368.705	235.189.713.466

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đã ký)

Nguyễn Đình Trung

Nơi nhận:
- *Toàn bộ cổ đông Công ty;*
- *Lưu VP. HĐQT.*

HUNG THINH INCONS
XÂY ĐẮP NHỮNG ƯỚC MƠ

Số: /2022/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG THỊNH INCONS

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons,*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons ("**HĐQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét và thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021**	**235.189.713.466**
2	**Trích quỹ**	**25.870.868.481**
	Quỹ đầu tư phát triển: tỷ lệ 3%	7.055.691.404
	Quỹ khen thưởng: tỷ lệ 5% (*)	11.759.485.673
	Quỹ phúc lợi: tỷ lệ 3%	7.055.691.404
3	**Lợi nhuận năm 2021 còn lại sau khi trích quỹ (3=1-2)**	**209.318.844.985**
4	**Lợi nhuận năm trước còn lại**	**35.922.580.463**
5	**Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ (5=3+4)**	**245.241.425.448**
6	**Chia cổ tức bằng tiền tỷ lệ 12%**	**106.939.693.200**
7	**Lợi nhuận còn lại (7=5-6)**	**138.301.732.248**

Kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm chia cổ tức cũng như thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc phân phối lợi nhuận năm 2021.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:
- *Toàn bộ cổ đông Công ty;*
- *Lưu VP. HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đã ký)

Nguyễn Đình Trung

Số: /2022/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG THỊNH INCONS

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons,*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons ("**HĐQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét và thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022:

STT	Nội dung	Giá trị (VND/năm)
1	Tổng doanh thu (hợp nhất)	**7.458.000.000.000**
2	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	**331.000.000.000**
3	Lợi nhuận sau thuế (hợp nhất)	**265.000.000.000**

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:
- *Toàn bộ cổ đông Công ty;*
- *Lưu VP. HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đã ký)

Nguyễn Đình Trung

HUNG THINH INCONS
XÂY ĐẮP NHỮNG ƯỚC MƠ

Số: /2022/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG THỊNH INCONS

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons,*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét và thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm tài chính 2022, trên cơ sở đề nghị của Ban Kiểm soát trong số các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- *Toàn bộ cổ đông Công ty;*
- *Lưu VP. HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đã ký)

Nguyễn Đình Trung

Số: /2022/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan của Công Ty

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG THỊNH INCONS

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons,*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons ("**HĐQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét và thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons ("**Công Ty**") có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (*mười hai*) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất.

   a. Đối tượng ký kết hợp đồng, giao dịch: theo Phụ lục đính kèm.

   b. Nội dung chủ yếu ký kết các hợp đồng, giao dịch bao gồm:

      - Hợp đồng thi công xây dựng công trình;
      - Vay/cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp bảo đảm vay vốn khác (cầm cố, thế chấp), trừ các giao dịch các khoản vay, bảo lãnh cho cổ đông hoặc người có liên quan của cổ đông mà Công ty không được thực hiện theo quy định pháp luật;
      - Mua bán chứng khoán;
      - Thuê, cho thuê tài sản; mua bán sản phẩm, vật tư/vật liệu, thiết bị sản xuất thi công;
      - Hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ; các hợp đồng dân sự và thương mại khác.

   c. Giá trị cụ thể của từng giao dịch: theo giá tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công Ty.

2. Thông qua hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông/nhóm cổ đông đó.

   Giá trị cụ thể của từng giao dịch: theo giá tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công Ty.

3. Thông qua việc cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này.

Giá trị cụ thể của từng giao dịch: theo giá tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công Ty.

4. Thời gian thực hiện: từ ngày nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua các nội dung nêu trên có hiệu lực cho đến khi ĐHĐCĐ có nghị quyết mới thay thế. Nội dung liên quan đến Tờ trình này được thông qua tại nghị quyết của ĐHĐCĐ trước đây sẽ hết hiệu lực kể từ ngày nghị quyết mới có hiệu lực thi hành.

5. Ủy quyền cho HĐQT và Tổng Giám đốc của Công ty quyết định thông qua cũng như giao kết thực hiện từng hợp đồng, giao dịch cụ thể căn cứ theo tình hình thực tế của Công Ty và tiến hành các thủ tục liên quan đến việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên. Ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua đến khi ĐHĐCĐ có nghị quyết mới thay thế và không bị giới hạn bởi thời hạn 01 (*một*) năm.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:
- *Toàn bộ cổ đông Công ty;*
- *Lưu VP. HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đã ký)

Nguyễn Đình Trung

PHỤ LỤC

(Đính kèm Tờ trình số /2022/TTr-ĐHĐCĐ ngày tháng năm 2022)

STT	ĐỐI TƯỢNG CÓ LỢI ÍCH LIÊN QUAN
1.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hưng Thịnh
2.	Công ty Cổ phần Cơ khí & Xây dựng Bình Triệu
3.	Công ty TNHH MTV Hưng Thịnh Cam Ranh
4.	Công ty Cổ phần Khải Huy Quân
5.	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Land
6.	Công ty Cổ phần Bất động sản Quốc tế Cam Ranh
7.	Công ty Cổ phần Nội thất Hưng Thịnh
8.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Thương mại Lâm Viên
9.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư và phát triển dự án Việt Nam
10.	Công ty Cổ phần Kiến trúc Prowind
11.	Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thọ
12.	Công ty Cổ phần Bất động sản Hưng Thịnh Quy Nhơn
13.	Công ty Cổ phần Bất động sản Hưng Thịnh Đà Lạt
14.	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Hưng Lộc
15.	Công ty TNHH Hưng Thịnh Sài Gòn
16.	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Investment
17.	Công ty Cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh Địa Ốc Khang Thông – Quy Nhơn
18.	Công ty Cổ phần Máy và Thiết bị Hóa chất
19.	Công ty Cổ phần TM&DV Đồi dừa - Hoàn Mỹ
20.	Công ty Cổ phần Đầu tư Ngôi Sao Gia Định
21.	Công ty Cổ phần Đầu tư HTK

STT	ĐỐI TƯỢNG CÓ LỢI ÍCH LIÊN QUAN
22.	Công ty Cổ phần Bất động sản Khải Thịnh
23.	Công ty Cổ phần Property X
24.	Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Indec
25.	Công ty TNHH Thuận Thành Phát
26.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hưng Thịnh Land
27.	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Địa ốc Hưng Thịnh
28.	Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Phúc Thịnh
29.	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thiên Phúc Lợi
30.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hưng Thịnh Investment
31.	Công ty Cổ phần Nghỉ dưỡng Sài Gòn Garden
32.	Công ty Cổ phần Thể dục Thể thao & Yoga Fitland
33.	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Hospitality
34.	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Innovation
35.	Công ty Cổ phần Phát triển Khu du lịch Long Hải Số 1
36.	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Địa ốc Kim Cúc
37.	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Địa ốc BMC Quy Nhơn
38.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn
39.	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Retail
40.	Công ty Cổ phần Quản lý Prohome
41.	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh cây xanh Hưng Lộc
42.	Công ty Cổ phần Hương Sen
43.	Công ty TNHH XD DV Địa ốc Trọng Tín
44.	Công ty TNHH Đồng Xuân Thủ Đức
45.	Công ty Cổ phần Quản lý cao ốc Chung cư Nozomi

STT	ĐỐI TƯỢNG CÓ LỢI ÍCH LIÊN QUAN
46.	Công ty Cổ phần Địa ốc An Khang
47.	Công ty Cổ phần Westtern Sài Gòn
48.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ H.B.C
49.	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Indec
50.	Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Tâm
51.	Công ty Cổ phần Cam Ranh Mystery
52.	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sản Vịnh Cam Ranh
53.	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Phát triển Hạ Tầng Hưng Thịnh
54.	Công ty TNHH Phát triển Xây dựng và Kiến trúc Hưng Thịnh
55.	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Kinh doanh Hưng Thịnh
56.	Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Công nghệ Xây dựng Hưng Thịnh
57.	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Hạ tầng Hưng Thịnh
58.	Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Thiết kế Xây dựng Hưng Thịnh
59.	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Phát triển Nhà Hưng Thịnh
60.	Công ty TNHH Đại Phúc
61.	Công ty TNHH Tư vấn Kỹ thuật Hưng Thịnh
62.	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Nhà Đông Hưng Thịnh
63.	Công ty Cổ phần Thương mại và Quản lý Bất Động sản Hưng Thịnh
64.	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Tổng hợp Hưng Thịnh
65.	Công ty Cổ phần Bất động sản Phước Nhân
66.	Công ty Cổ phần Địa ốc Vĩnh Tiến
67.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Sài Gòn Healthcare
68.	Công ty Cổ phần Bình Định Sport
69.	Công ty Cổ phần Thương mại T&L

STT	ĐỐI TƯỢNG CÓ LỢI ÍCH LIÊN QUAN
70.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinatex
71.	Công ty Cổ phần Khu du lịch Biển xanh Vũng Tàu
72.	Công ty TNHH Khoáng Sản Nam Hải
73.	Công ty TNHH Thắng Lợi
74.	Công ty Cổ phần Bất động sản Đông Tây
75.	Công ty Cổ phần Topenland Việt Nam
76.	Công ty Cổ phần Bê Tông Hưng Thịnh Bình Định
77.	Công ty Cổ phần Du lịch Minh Tuấn Sông Ray
78.	Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Hải
79.	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Fintech Hub
80.	Công ty Cổ phần Đầu tư Đức Thành
81.	Công ty Cổ phần Ô Cấp Đại Dương
82.	Công ty Cổ phần Topengroup
83.	Công ty Cổ phần Topenpay
84.	Công ty Cổ phần Topencar
85.	Công ty Cổ phần Topenvalue
86.	Công ty Cổ phần Topenasset
87.	Công ty Cổ phần Topeninsurance
88.	Công ty Cổ phần Topenid
89.	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Ngọc Kim
90.	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Thương mại Ngọc Lan
91.	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Ngọc Liên
92.	Công ty TNHH Phước Long
93.	Công ty TNHH Bất động sản Linh Đàm

STT	ĐỐI TƯỢNG CÓ LỢI ÍCH LIÊN QUAN
94.	Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Tân Văn Hoa
95.	Công ty Cổ phần Khánh Hoà Sport
96.	Công ty Cổ phần TopenMart
97.	Công ty Cổ phần TopenInvestment
98.	Công ty Cổ phần TopenFintech
99.	Công ty Cổ phần TopenCapital
100.	Công ty Cổ phần TopenHome
101.	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dự án HT
102.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Kinh doanh Bất Động Sản Đất Phương Nam
103.	Công ty Cổ phần Bất Động Sản Thuận An
104.	Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả - Lâm Đồng
105.	Công ty Cổ phần Đầu tư Tấn Hưng
106.	Công ty Cổ phần Datafirst
107.	Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến
108.	Công ty Cổ phần Edu
109.	Công ty TNHH Đầu tư Phương Lâm
110.	Công ty Cổ phần Phát triển Địa ốc Sông Tiên

Số: /2022/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao đông trong Công Ty

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG THỊNH INCONS (“**Công Ty**”)

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons (“**Điều Lệ**”),*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons (“**HĐQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công Ty (ESOP), cụ thể như sau:

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

1.	Tên tổ chức phát hành	:	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons
2.	Tên viết tắt	:	Hưng Thịnh Incons
3.	Địa chỉ trụ sở chính	:	53 Trần Quốc Thảo, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM.
4.	Vốn điều lệ	:	**891.164.110.000** đồng *(Tám trăm chín mươi mốt tỷ một trăm sáu mươi bốn triệu một trăm mười nghìn đồng)*
5.	Mã cổ phiếu		HTN

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH:

- Ghi nhận sự nỗ lực của nhân sự quản lý với những đóng góp vào hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Thu hút và giữ chân nguồn nhân lực có trình độ và kinh nghiệm, gia tăng sự gắn kết của người lao động với Công Ty.

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH:

1.	Tên cổ phiếu phát hành	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons.
2.	Loại cổ phiếu phát hành	:	Cổ phần phổ thông.
3.	Mệnh giá cổ phần	:	10.000 VNĐ/cổ phiếu.
4.	Phương thức phát hành	:	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao đông của Công Ty.
5.	Đối tượng phát hành	:	**Cán bộ quản lý chủ chốt và cán bộ nhân viên khác (theo tiêu chuẩn thu hút và giữ chân nhân sự chất lượng cao)** có đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Chi tiết danh sách người lao động và quy chế phân phối cho người lao động sẽ được ủy quyền cho

			HĐQT xây dựng và quyết định sau khi ĐHĐCĐ Công ty thông qua Phương án phát hành cổ phiếu ESOP này.
6.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	:	**2.673.492** cổ phiếu
7.	Giá phát hành	:	10.000 VNĐ/cổ phần
8.	Tỷ lệ phát hành và đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài	:	**Tối đa 3%** tổng số cổ phiếu đang lưu hành, Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của công ty chỉ phát hành cho đối tượng là người lao động trong nước, do đó Công ty đảm bảo luôn đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định.
9.	Hạn chế chuyển nhượng:	:	12 tháng kể từ ngày hoàn tất phát hành. Trường hợp người lao động kết thúc hợp đồng lao động vì bất kỳ lý do nào trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, Công Ty sẽ mua lại số cổ phiếu đó với mức giá phát hành để làm cổ phiếu quỹ. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc mua lại, thu hồi cổ phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn việc thông qua hình thức, số lượng cổ phiếu mua lại và thu hồi từng đợt, triển khai thủ tục đăng ký với UBCKNN theo đúng quy định (nếu có).
10.	Thời gian thực hiện	:	Trong năm 2022, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") chấp thuận phát hành
11.	Thời gian nhận tiền mua cổ phiếu	:	Trong năm 2022, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") chấp thuận phát hành
12.	Các phê duyệt liên quan đến thay đổi vốn điều lệ	:	• Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công Ty theo kết quả của đợt phát hành. • Phê duyệt việc sửa đổi mức vốn điều lệ trong Điều Lệ theo kết quả của đợt phát hành. • Phê duyệt việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới theo kết quả đợt phát hành.
13.	Các phê duyệt liên quan đến thay đổi số lượng cổ phần lưu hành của Công ty	:	Phê duyệt việc (i) Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và (ii) Đề nghị thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, để ghi nhận toàn bộ số lượng cổ phần phát hành theo kết quả của đợt phát hành.
14.	Đăng ký giao dịch bổ sung	:	Toàn bộ cổ phiếu phát hành sẽ được Công Ty tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung theo đúng quy định pháp

luật.

15. Niêm yết cổ phần phát hành thêm : Toàn bộ số cổ phần phát hành theo phương án này sẽ được niêm yết ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán.

16. Xử lý cổ phần lẻ và cổ phiếu không được phân phối hết : Đối với số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có) sẽ được HĐQT thực hiện phân phối số cổ phiếu này cho các đối tượng khác mà HĐQT thấy là phù hợp theo nguyên tắc giá phát hành không thấp hơn 10.000 VNĐ/cổ phiếu và có tên trong danh sách. Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có), nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này sẽ bị hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN:

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công Ty.

V. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công Ty với các nội dung nêu trên và ủy quyền, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây cho HĐQT:

1. Ban hành quy chế phát hành cho người lao động để thực hiện phương án này.
2. Xây dựng, phê duyệt phương án phát hành chi tiết và lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện. Quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết Phương án phát hành nêu trên theo đề nghị của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm triển khai phương án phát hành cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Quyết định tiêu chí, tiêu chuẩn và danh sách người lao động đủ điều kiện tham gia chương trình và số lượng cổ phiếu phát hành cho từng người lao động, cán bộ nhân viên.
4. Xử lý số lượng cổ phiếu phát hành không được đăng ký mua hết (nếu có).
5. Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công Ty; và sửa đổi các điều khoản liên quan đến Vốn điều lệ tại Điều Lệ căn cứ trên kết quả thực tế của đợt phát hành.
6. Thực hiện tất cả các thủ tục, công việc cần thiết để thay đổi, niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công Ty tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cho toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt phát hành.
7. Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn thành việc phát hành cổ phần theo phương án này, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ.
8. HĐQT có thể ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc/và Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc được ủy quyền nêu trên.

Hội đồng quản trị sẽ báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông về tình hình thực hiện việc phát hành cổ phiếu ESOP của Công ty và các nội dung của phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhưng chưa được thực hiện tại các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần tiếp theo cho đến khi kết thúc việc phát hành.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:
- *Toàn bộ cổ đông Công ty;*
- *Lưu VP. HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đã ký)

Nguyễn Đình Trung

HUNG THINH INCONS
XÂY ĐẮP NHỮNG ƯỚC MƠ

Số: /2022/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án Phát hành chào bán cổ phần riêng lẻ

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG THỊNH INCONS

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons,*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons ("**HĐQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phần riêng lẻ để chào bán cho Nhà đầu tư chiến lược qua đó tăng Vốn điều lệ trong năm 2022, chi tiết như sau:

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

1. Tên tổ chức phát hành: Công Ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons
2. Tên viết tắt: Hưng Thịnh Incons
3. Địa chỉ trụ sở chính: 53 Trần Quốc Thảo, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM.
4. Vốn điều lệ: **891.164.110.000** đồng *(Tám trăm chín mươi mốt tỷ một trăm sáu mươi bốn triệu một trăm mười nghìn đồng)*
5. Mã cổ phiếu: HTN

II. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN:

Nhằm đảm bảo cơ cấu vốn hợp lý, thu hút nguồn vốn đầu tư để mở rộng sản xuất kinh doanh năm 2022 và những năm tiếp theo, từ đó củng cố vị thế, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tuân thủ quy định của Nhà nước đối với việc phát hành cổ phiếu để huy động vốn của công ty đại chúng.

III. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN:

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công Ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons.

2.	Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông, hạn chế chuyển nhượng 01 (*một*) năm kể từ ngày phát hành.
3.	Phương thức chào bán	:	Chào bán cổ phần riêng lẻ.
4.	Số lượng cổ phiếu chào bán	:	Tối đa 25.000.000 cổ phiếu.
5.	Giá chào bán	:	Ủy quyền cho HĐQT quyết định giá chào bán theo nguyên tắc không thấp hơn giá trị sổ sách của Công ty tại Báo cáo tài chính Quý (liền trước) thời điểm phát hành.
6.	Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá)	:	250.000.000.000 đồng *(Hai trăm năm mươi tỷ đồng)*.
7.	Thời gian dự kiến chào bán	:	Chậm nhất đến Quý 2 năm 2023, sau khi có chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và quyết định thời điểm phù hợp để thực hiện chào bán.
8.	Thời gian nhận đăng ký mua	:	Chậm nhất đến Quý 2 năm 2023, sau khi có chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, theo quy định của pháp luật.
9.	Thời gian nhận tiền mua	:	Chậm nhất đến Quý 2 năm 2023, sau khi có chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, theo quy định của pháp luật.
10.	Niêm yết cổ phần phát hành thêm	:	Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm theo phương án này sẽ được niêm yết ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán.
11.	Các phê duyệt liên quan đến thay đổi vốn điều lệ	:	• Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty theo kết quả của đợt phát hành. • Phê duyệt việc sửa đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo kết quả của đợt phát hành. • Phê duyệt việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới theo kết quả đợt phát hành.
12.	Các phê duyệt liên quan đến thay đổi số lượng cổ phần lưu hành của Công ty	:	Phê duyệt việc (i) Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và (ii) Đề nghị thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, để ghi nhận toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt phát hành.

13. Đăng ký giao dịch bổ sung : Toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung theo đúng quy định pháp luật.

14. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư : Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: là các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, giao và ủy quyền cho HĐQT, quyết định danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp cụ thể.

15. Số lượng nhà đầu tư : Cổ phần được chào bán cho không quá 99 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

Đồng thời, giao và ủy quyền cho HĐQT, quyết định số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

16. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN:

1. Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty, dự kiến như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (dự kiến) (VND)
1	**Thanh toán chi phí nhân công và dịch vụ cho nhà thầu phụ**	**196.000.000.000**
	Thanh toán chi phí thi công kết cấu phần thân Zone B (block S, C, T) - Công ty CP XD TM Hải Đăng Thái Bình theo Hợp đồng 0820/2021/HĐTC/HTI-HĐTB ngày 29/11/2021	44.000.000.000
	Thanh toán chi phí thi công kết cấu phần ngầm C1 và kết cấu phần thân khối C1, C2, C3, - Công ty CP TM DV XD Thanh Vinh, theo hợp đồng thi công số 0753/2021/HĐTC/HTI-TV ngày 01/12/2021	45.000.000.000
	Thanh toán chi phí thi công kết cấu phần ngầm theo Hợp đồng thi công số 0821/2021/HđTC/HTI-HĐTB ngày 10/12/2021 - Công ty CP XD TM Hải Đăng Thái Bình	26.000.000.000
	Thanh toán chi phí thi công hoàn thiện Block B theo hợp đồng 0777/2019/HĐTC/HTI-VX HĐ 83 (14/10/2020) - Cty Cổ phần ILA EC (công ty CP Võ Xuân)	10.000.000.000
	Thanh toán chi phí thi công thô Block D theo hợp đồng 0567/2019/HĐTC/HTI-HĐTB HĐ 728 (14/12/19) - Công ty CP XD TM Hải Đăng Thái Bình	30.000.000.000
	Thanh toán chi phí thi công lắp đặt sàn gỗ theo hợp đồng số	

	0706/2021/HĐTC/HTI-HTSG - Công ty TNHH ĐT TM DV Hà Thành Sài Gòn	11.000.000.000
	Thanh toán chi phí thi công hoàn thiện Block C theo hợp đồng 0634/2020/HĐTC/HTI-TV HĐ 249 (20/04/21) - Công ty CP TM DV XD Thanh Vinh	30.000.000.000
2	**Thanh toán chi phí máy móc/thiết bị/nguyên vật liệu xây dựng cho nhà cung cấp**	**54.000.000.000**
	Thanh toán chi phí cung cấp bê tông thương phẩm cho Cty TNHH Bê Tông Mê Kông theo Hợp đồng nguyên tắc 4895/2021/HĐNT/HTI-Mekong	20.000.000.000
	Thanh toán chi phí cung cấp & lắp đặt hoàn thiện hệ thống ĐHKK, thông gió Block A,B theo hợp đồng 0193/2020/HĐTC/HTI-JHE HĐ 53 (25/01/21) -Cty Jesco Hòa Bình	34.000.000.000
	Tổng cộng	**250.000.000.000**

2. Phương án xử lý trong trường hợp chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công: Công ty sẽ sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác của Công ty hoặc vay ngân hàng hoặc huy động từ các nguồn hợp lệ khác nhằm bù đắp phần vốn còn thiếu để thực hiện mục đích sử dụng vốn nêu trên.
3. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán.

V. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng Vốn điều lệ với các nội dung nêu trên và ủy quyền, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây cho HĐQT:

1. Xây dựng, phê duyệt phương án phát hành chi tiết và lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện. Quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết Phương án phát hành nêu trên theo đề nghị của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm triển khai phương án phát hành cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Lựa chọn Nhà đầu tư để chào bán và quyết định thời điểm chào bán phù hợp.
3. Lập, quyết định chi tiết mục đích, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành và linh hoạt điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động từ đợt phát hành này; thay đổi mục đích, phương án sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với tình hình thực tế bảo đảm lợi ích của cổ đông.
4. Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan hay phát sinh mà HĐQT nhận thấy là cần thiết để hoàn thành các nội dung công việc được giao.
5. Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty; và sửa đổi các điều khoản liên quan đến Vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty căn cứ trên kết quả thực tế của đợt phát hành.
6. Thực hiện tất cả các thủ tục, công việc cần thiết để thay đổi, niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cho toàn

bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt phát hành.

7. Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn thành việc phát hành cổ phần theo phương án này, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
8. HĐQT có thể ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc được ủy quyền nêu trên.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:
- *Toàn bộ cổ đông Công ty;*
- *Lưu VP. HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Đình Trung

HUNG THINH INCONS
XÂY ĐẮP NHỮNG ƯỚC MƠ

Số: /2022/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công Ty

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG THỊNH INCONS (“**Công Ty**”)

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons (“**Điều Lệ**”),*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons (“**HĐQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét và thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công Ty với các nội dung chi tiết như sau:

1. Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công Ty:

a. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau của Công Ty:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ gas)	4661

b. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau của Công Ty:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh		Mã ngành
	Trước sửa đổi	Sau sửa đổi	
1.	Chuẩn bị mặt bằng	Chuẩn bị mặt bằng *(trừ dịch vụ nổ mìn)*	4312
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa, *không bao gồm thuốc lá, xì gà, sách báo, tạp chí, vật phẩm ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải*	4610
3.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

	Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, *không bao gồm hoạt động: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng*	

c. Ngành, nghề kinh doanh của Công Ty sau khi thay đổi:

STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành
1.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất hàng cơ khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện, sản xuất gốm sứ - thủy tinh, chế biến gỗ tại trụ sở).	2819
2.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở).	2511
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở).	2592
4.	Khai thác gỗ Chi tiết: Khai thác gỗ rừng trồng.	0221
5.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
6.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
7.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở).	0810
8.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: Cưa, xẻ và bào gỗ (không hoạt động tại trụ sở).	1610
9.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không hoạt động tại trụ sở).	1621
10.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).	1622
11.	Sản xuất bao bì bằng gỗ (trừ chế biến gỗ, tái chế phế thải tại trụ sở).	1623
12.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện, sản xuất gốm sứ - thủy tinh, chế biến	1629

	gỗ tại trụ sở). Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ (trừ sản xuất bột giấy, tái chế phế thải, chế biến gỗ tại trụ sở).	
13.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển.	5012
14.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Chỗ nghỉ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm (không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh).	5510
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng; Bán buôn đá granite (không hoạt động tại trụ sở)	4663
16.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường tủ, bàn ghế bằng gỗ (trừ chế biến gỗ, tái chế phế thải tại trụ sở). Sản xuất giường tủ, bàn ghế bằng vật liệu khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở).	3100
17.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3312
18.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại Chi tiết: Xử lý chất thải (không hoạt động tại trụ sở).	3821
19.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở).	3822
20.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông. Xây dựng công trình đường bộ.	4210
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.	4290
22.	Chuẩn bị mặt bằng **(trừ dịch vụ nổ mìn)**	4312
23.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
24.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
25.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
26.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610

	Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa, không bao gồm thuốc lá, xì gà, sách báo, tạp chí, vật phẩm ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải	
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán văn phòng phẩm.	4649
28.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán linh kiện điện tử.	4652
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán hàng kim khí điện máy.	4659
30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
31.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê **Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, không bao gồm hoạt động: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng**	6810
32.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Lập dự án đầu tư. Đo đạc và bản đồ. Kiểm định chất lượng công trình xây dựng. Đánh giá sự cố và lập phương án xử lý. Thẩm tra thiết kế. Lập dự toán công trình. Tư vấn xây dựng (trừ giám sát thi công, khảo sát xây dựng). Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp.	7110 (Chính)

2. Ủy quyền thực hiện:

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Tổng giám đốc và là Người đại diện theo pháp luật của Công Ty chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh và cập nhật Điều Lệ của Công Ty cho phù hợp theo các nội dung tại Mục 1 nêu trên.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:
- *Toàn bộ cổ đông Công ty;*
- *Lưu VP. HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đã ký)

Nguyễn Đình Trung

HUNG THINH INCONS
XÂY ĐẮP NHỮNG ƯỚC MƠ

Số: /2022/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty năm 2021 và dự kiến mức Thù lao năm 2022

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG THỊNH INCONS ("**Công Ty**")

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons,*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons ("**HĐQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét và thông qua Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công Ty năm 2021 và Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công Ty dự kiến chi trả năm 2022 như sau:

I. Thù lao đã chi trả năm 2021:

STT	Nội dung	Số lượng	Thù lao đồng/người/tháng (VND)	Tổng cộng (VNĐ)
1.	Chủ tịch HĐQT	01	10.000.000	120.000.000
2.	Phó Chủ tịch HĐQT	02	8.000.000	192.000.000
3.	Thành viên HĐQT	03	5.000.000	180.000.000
4.	Kiểm soát viên	03	5.000.000	180.000.000
5.	Phụ trách quản trị	01	5.000.000	60.000.000
	Tổng cộng			**732.000.000**

II. Thù lao dự kiến chi trả năm 2022:

Căn cứ kế hoạch kinh doanh dự kiến năm 2022, kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua mức thù lao năm 2022 như sau:

STT	Nội dung	Số lượng	Thù lao đồng/người/tháng (VND)	Tổng cộng (VNĐ)
1.	Chủ tịch HĐQT	01	10.000.000	120.000.000
2.	Phó Chủ tịch HĐQT	02	8.000.000	192.000.000
3.	Thành viên HĐQT	03	5.000.000	180.000.000
4.	Kiểm soát viên	03	5.000.000	180.000.000
5.	Phụ trách quản trị	01	5.000.000	60.000.000
	Tổng cộng			**732.000.000**

Hình thức và Thời điểm thanh toán: Thanh toán theo tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính trong năm. Thanh toán từ ngày 26 đến này 30 cùng tháng.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- *Toàn bộ cổ đông Công ty;*
- *Lưu HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đã ký)

Nguyễn Đình Trung